HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ **KHOÁ V, KỲ HỌP THỨ 2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2b /2004/NQ-HĐ	**Đông Hà,** ngày 15 tháng 7 năm 2004

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ V, KỲ HỌP THỨ 2
(Từ ngày 13 đến 15 tháng 07 năm 2004)

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy chế hoạt động HĐND tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2004 - 2009

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐND và UBND ở mỗi cấp và Quy chế hoạt động của HĐND các cấp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 25/6/1996;
- Theo tờ trình số 61/ TT-HĐ ngày 12 tháng 7 năm 2004 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị thông qua quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Quảng Trị khóa V nhiệm kỳ 2004 – 2009 và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh;

QUYẾT NGHỊ

1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Quảng Trị khóa V, nhiệm kỳ 2004 – 2009

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của đại biểu để hoàn chỉnh Quy chế và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu, các Ban Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy chế này

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Quảng Trị khóa V, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2004.

TM/HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Nên

Nơi nhận:
- UBTVQH, CP (b/c),
- TVTU (b/c),
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp,
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh,
- Các Sở, Ban ngành đoàn thể cấp tỉnh,
- Thường trực HĐND, UBND các huyện thị,
- Đại biểu HĐND tỉnh,
- LĐ,CV VP HĐND tỉnh,
- Lưu VP

CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC VĂN THƯ LƯU TRỮ TỈNH QUẢNG TRỊ
Phan Thị Quyên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ
Tài liệu được sao từ:
Phông: HĐND tỉnh Quảng Trị
Mục lục số: 03 Hồ sơ số: 29 Tờ số: 04
Số chứng thực: 92
Ngày 04 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ NHIỆM KỲ 2004 - 2009

(Ban hành theo Nghị quyết số 2b/2004/NQ-HĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2004)

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003; căn cứ Quy chế hoạt động HĐND các cấp do Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 25 tháng 6 năm 1996; Kế thừa có chọn lọc Quy chế và thực tiễn hoạt động của HĐND khoá IV nhiệm kỳ 1999 – 2004, HĐND tỉnh khoá V ban hành quy chế hoạt động như sau:

CHƯƠNG I
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Điều 1

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá V nhiệm kỳ 2004 – 2009 là cơ quan quyền lực Nhà nước tại địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND năm 2003, Quy chế hoạt động của HĐND các cấp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Điều 2

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Luật định trên tinh thần phát huy dân chủ, trí tuệ, kỷ cương, đoàn kết, nhất trí; Tôn trọng và phát huy quyền làm chủ, ý chí, nguyện vọng chính đáng của nhân dân toàn tỉnh, có biện pháp đảm bảo thực hiện hiệu quả pháp luật, chính sách của Nhà nước tại địa phương và chịu trách nhiệm trước nhân dân toàn tỉnh và trước Quốc hội, Chính phủ về hoạt động của mình.

CHƯƠNG II
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

MỤC I: ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 3

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trong toàn tỉnh, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý nhà nước.

Điều 4

Đại biểu HĐND tỉnh có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND tỉnh; tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng nhân dân; Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND, Trưởng các Ban HĐND tỉnh hoặc Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND triệu tập.

Đại biểu HĐND nào không tham dự được kỳ họp hoặc các phiên họp phải có lý do và được sự đồng ý của Thường trực HĐND hoặc Chủ toạ kỳ họp, chủ trì cuộc họp.

Điều 5

Đại biểu HĐND phải đeo phù hiệu đại biểu khi tham dự kỳ họp và khi làm nhiệm vụ của người đại biểu HĐND.

Điều 6

Đại biểu HĐND tỉnh có quyền và trách nhiệm thực hiện quyền chất vấn.

Khi thực hiện quyền chất vấn, đại biểu HĐND phải tìm hiểu kỹ vấn đề mà mình chất vấn và chất vấn đúng đối tượng. Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời rõ ràng, đầy đủ, đúng trọng tâm nội dung chất vấn. Nội dung chất vấn và trả lời chất vấn trong kỳ họp HĐND tỉnh đượccông khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nếu xét thấy nội dung trả lời chất vấn chưa đầy đủ, đại biểu chất vấn có quyền yêu cầu được trả lời rõ hơn; đại biểu HĐND tỉnh có quyền đề nghị Chủ toạ kỳ họp đưa vấn đề ra thảo luận tại kỳ họp HĐND.

Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND, chất vấn của đại biểu HĐND được gửi đến Thường trực HĐND để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn.

Điều 7

1.Đại biểu HĐND thực hiện chế độ tiếp xúc và trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri nơi bầu ra mình ít nhất một lần trong năm bằng các hình thức thích hợp.

2. Sau mỗi kỳ họp HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp Hội đồng nhân dân, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, vận động và cùng với nhân dân thực hiện nghị quyết đó; Đại biểu HĐND phải xem xét nghiêm túc ý kiến góp ý của cử tri; Chậm nhất 8 - 10 ngày sau đợt tiếp xúc cử tri, mỗi đại biểu phải tự mình tổng hợp chính xác, đầy đủ các ý kiến cử tri gửi về Thường trực HĐND tỉnh; gửi những kiến nghị bức thiết của cử tri kèm theo ý kiến riêng của đại biểu đến các cơ quan liên quan và theo dõi kết quả giải quyết của các cơ quan đó.

3. Khi nhận được kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu, trực tiếp đề xuất ý kiến hoặc thông qua Thường trực HĐND tỉnh để yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

4. Về việc tiếp dân tại trụ sở HĐND tỉnh, ít nhất hai lần trong tháng, Thường trực HĐND phối hợp với đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Uỷ ban nhân dân, Thường trực UBMTTQ tỉnh trực tiếp tổ chức tiếp dân.

Điều 8

Trong nhiệm kỳ hoạt động, đại biểu HĐND được Thường trực HĐND tỉnh cung cấp những thông tin sau:

- Các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của HĐND tỉnh.

- Các Nghị quyết của HĐND tỉnh, các văn bản, báo cáo, đề án có liên quan đến mỗi kỳ họp HĐND tỉnh.

- Các báo cáo định kỳ của các cơ quan, ban ngành, địa phương có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của đại biểu.

- Các thông tin có liên quan khác.

Điều 9

1. Đại biểu HĐND tỉnh phải có trách nhiệm tham dự kỳ họp của HĐND cấp huyện, nơi đại biểu được bầu ra để báo cáo kết quả kỳ họp HĐND tỉnh, theo dõi tình hình chấp hành pháp luật, tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND cấp mình, tình hình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn; tham gia ý kiến về những giải pháp thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương.

2. Trong các ngày từ 25 đến 30 của tháng cuối quý, đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm báo cáo hoạt động trong quý của mình với Tổ trưởng đại biểu HĐND để tổ trưởng đại biểu HĐND tổng hợp báo cáo với Thường trực HĐND tỉnh.

MỤC II: TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN.

Điều 10

Các đại biểu HĐND tỉnh được bầu tại một huyện, thị có từ 3 đại biểu trở lên hợp thành một tổ đại biểu. Trường hợp chưa đủ số lượng đại biểu để thành lập tổ, do Thường trực HĐND tỉnh phân công sinh hoạt. Mỗi tổ đại biểu cử Tổ trưởng, Tổ phó điều hành công việc của tổ.

Điều 11

Nhiệm vụ của Tổ đại biểu HĐND:

Trước kỳ họp HĐND Tổ đại biểu sinh hoạt để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp.

Tổ đại biểu phối hợp với UBMTTQ, Thường trực HĐND và UBND ở đơn vị mà đại biểu ứng cử để tổ chức các cuộc tiếp xúc với cử tri, thu thập ý kiến và nguyện vọng của cử tri đóng góp cho kỳ họp.

Ba tháng một lần, Tổ đại biểu họp để bàn kế hoạch công tác, kiểm điểm tình hình hoạt động trong quý. Chậm nhất 8-10 ngày sau khi họp tổ, Tổ trưởng gửi biên bản họp Tổ và báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động, những ý kiến, kiến nghị đề xuất của Tổ cho Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 12

1. Tổ trưởng có trách nhiệm:

a. Điều khiển các cuộc họp tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực HĐND tỉnh.

b. Phân công cụ thể các thành viên trong tổ phụ trách một số khu vực và một số lĩnh vực về kinh tế, văn hoá, trật tự an toàn xã hội... trên địa bàn hoạt động. Việc

phân công này tiến hành vào đầu nhiệm kỳ và có thể thay đổi nhằm phù hợp với điều kiện và tính chất hoạt động của từng đại biểu.

c. Phối hợp với Thường trực HĐND, UBND và UBMTTQVN huyện, thị xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, tiếp dân tại các huyện, thị xã.

2. Các thành viên trong tổ đại biểu có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của tổ trong việc theo dõi một số lĩnh vực công tác, trong tiếp xúc cử tri, tiếp dân; quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, tâm tư nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp tổ đại biểu.

3. Tổ phó có trách nhiệm giúp Tổ trưởng điều hành các hoạt động của tổ đại biểu; trực tiếp điều hành các hoạt động của tổ đại biểu khi Tổ trưởng uỷ nhiệm.

CHƯƠNG III
KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 13

Các tài liệu chính của kỳ họp phải được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là năm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Các báo cáo, nhất là các báo cáo đề án của UBND tỉnh và các ngành liên quan trình tại kỳ họp phải được gửi bằng văn bản chính thức đến các Ban HĐND chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Trong trường hợp các báo cáo, đề án gửi đến chậm hơn thời hạn quy định thì các Ban HĐND tỉnh có quyền từ chối việc thẩm tra và báo cáo với HĐND tại kỳ họp.

Điều 14

Đại biểu mời tham dự kỳ họp phải là người đứng đầu các tổ chức, cơ quan được mời dự họp; trường hợp không thể dự họp, người đứng đầu tổ chức cơ quan có thể uỷ quyền cho cấp phó tham dự. Đại biểu mời đến dự kỳ họp phải tham gia đầy đủ, nghiêm túc trong cả kỳ họp và các phiên họp của HĐND tỉnh.

Điều 15

Thời gian, nội dung, chương trình làm việc của kỳ họp do Thường trực HĐND dự kiến sau khi thống nhất với UBND, Thường trực UBMTTQVN tỉnh, Trưởng, phó các Ban của HĐND tỉnh trước khi trình kỳ họp HĐND tỉnh thông qua. Thời gian thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn ít nhất phải bằng một phần hai quỹ thời gian tổ chức kỳ họp.

Điều 16

Ý kiến phát biểu của đại biểu HĐND tại các kỳ họp phải ngắn gọn, đúng trọng tâm; thời gian tối đa cho mỗi đại biểu là 15 phút. Phát biểu của đại biểu HĐND phải được ghi vào biên bản kỳ họp và có thể được trích phát trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 17

Trong quá trình điều khiển thảo luận tại kỳ họp, Chủ toạ nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND xem xét, quyết định. Cơ quan hoặc người trình báo cáo, đề án... trình bày việc tiếp thu, chỉnh lý báo cáo, đề án theo quyết định của HĐND; việc quyết định thông qua báo cáo, đề án của HĐND được thể hiện trong Nghị quyết HĐND.

Điều 18.

Trước mỗi kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND làm việc với thư ký kỳ họp để thống nhất những công việc thuộc trách nhiệm của thư ký kỳ họp.

Điều 19.

Thư ký kỳ họp HĐND có nhiệm vụ:

1. Lập danh sách đại biểu HĐND có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong cả kỳ họp;

2. Ghi biên bản kỳ họp: Biên bản phải ghi đầy đủ diễn biến kỳ họp, ghi các ý kiến phát biểu, thảo luận của đại biểu trong phiên họp tổ và phiên họp toàn thể và tổng hợp thành văn bản báo cáo trước HĐND.

3. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, Phiếu chất vấn của các đại biểu chuyển đến cho Chủ toạ kỳ họp và sao gửi cho người bị chất vấn.

4. Tham mưu, giúp Chủ toạ trong việc điều hành kỳ họp, điều khiển thảo luận và biểu quyết

5. Phối hợp với các cơ quan hữu quan dự thảo Nghị quyết, hoàn chỉnh Nghị quyết giúp Chủ toạ kỳ họp trình HĐND tỉnh thông qua.

Điều 20.

1. Chậm nhất mười ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, các Nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp HĐND tỉnh phải được gửi lên Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và gửi các báo cáo, đề án, nghị quyết của HĐND phần có liên quan cho các bộ, ngành, các Uỷ ban của Quốc hội. Nghị quyết HĐND tỉnh phải được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan hữu quan để tổ chức thực hiện. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ký ban hành các Nghị Quyết của HĐND tỉnh phải được gửi đến Cục Kiểm tra văn bản QPPL và Tổ chức pháp chế của Bộ Tư pháp, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có thẩm quyền kiểm tra văn bản theo ngành, lĩnh vực để kiểm tra theo quy định của pháp luật.

2. Chậm nhất mười lăm ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức họp liên tịch với UBND tỉnh, Thường trực UBMTTQVN tỉnh, các Trưởng, phó Ban HĐND tỉnh, thư ký kỳ họp, các cơ quan liên quan và lãnh đạo Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND tỉnh để đánh giá tình hình chuẩn bị, tổ chức và phục vụ kỳ họp; bàn biện pháp hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh kịp thời và hiệu quả.

CHƯƠNG IV
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 21.

Thường trực HĐND tỉnh gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Uỷ viên Thường trực HĐND. Chủ tịch HĐND tỉnh điều hành các hoạt động của Thường trực HĐND và phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Chủ tịch HĐND, Uỷ viên Thường trực HĐND để đảm bảo cho Thường trực HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo luật quy định. Khi quyết định những vấn đề quan trọng thuộc về quyền hạn của HĐND giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND có thể tham khảo ý kiến các Trưởng ban, phó trưởng Ban HĐND và báo cáo với HĐND tại kỳ họp gần nhất

Điều 22.

Căn cứ Nghị quyết về chương trình hoạt động của HĐND hàng năm, Thường trực HĐND tỉnh xây dựng chương trình công tác hàng tháng, hàng quý và năm.

Hàng tháng Thường trực HĐND tỉnh tổ chức họp giao ban với Trưởng ban, Phó trưởng ban chuyên trách HĐND để đánh giá tình hình công tác, kiểm điểm những việc làm được và chưa được trong tháng, bàn nhiệm vụ công tác tháng đến.

Mỗi quý một lần, Thường trực HĐND tỉnh họp với các Trưởng ban, phó trưởng các ban HĐND, mời đại diện UBND, Thường trực UBMTTQVN và đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tham dự để đánh giá tình hình hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh; tình hình thực thi pháp luật và Nghị quyết HĐND trên địa bàn tỉnh; dự kiến chương trình công tác của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh trong quý đến.

Sáu tháng một lần, Thường trực HĐND tỉnh họp giao ban với các Trưởng ban, Phó trưởng Ban HĐND, mời đại diện UBND, Thường trực UBMTTQVN, đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND huyện, thị xã để nắm tình hình hoạt động của đại biểu, tình hình thực thi pháp luật và Nghị quyết HĐND tại địa phương; bàn việc phối hợp đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh.

Điều 23

Thường trực HĐND tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật tại địa phương; đôn đốc, kiểm tra UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến chương trình hoạt động, kiểm tra, giám sát hàng năm của HĐND trình HĐND xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện chương trình đó.

Điều 24

1. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện Nghị quyết HĐND hoặc có những hành vi vi phạm pháp luật, Thường trực HĐND tỉnh có quyền yêu cầu UBND hoặc các cơ quan hữu quan ở địa phương xem xét, giải quyết và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND.

2. Khi phát hiện thấy văn bản quy phạm pháp luật của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã có dấu hiệu trái với các văn bản pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị Quyết HĐND tỉnh thì Thường trực HĐND tỉnh yêu cầu Ban Pháp chế xem xét, báo cáo Thường trực HĐND để trình ra cuộc họp Hội đồng nhân dân quyết định việc bãi bỏ văn bản đó.

Điều 25

Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với UBND tỉnh xem xét các vấn đề nảy sinh trong khi thực hiện các Nghị quyết HĐND tỉnh; điều chỉnh, bổ sung những biện pháp khả thi nhằm bảo đảm việc thực hiện tốt Nghị quyết HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND, các ban HĐND tỉnh và báo cáo để HĐND xem xét tại kỳ họp gần nhất.

Điều 26

Thường trực HĐND tỉnh, đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp kiến nghị, nguyện vọng của nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 27

Thường trực HĐND tỉnh tiếp nhận, phân loại và chuyển đến Uỷ ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan những khiếu nại, tố cáo của công dân theo luật định. Các cơ quan, tổ chức khi nhận được phiếu chuyển của Thường trực HĐND phải xem xét giải quyết và trả lời cho Thường trực HĐND.

Đối với những vụ việc kéo dài, chậm được giải quyết, Thường trực HĐND tỉnh có thể tổ chức đoàn kiểm tra gồm các thành phần liên quan để kiểm tra việc giải quyết theo kiến nghị, khiếu nại hoặc tố cáo của công dân; tổ chức họp tư vấn ý kiến về hướng giải quyết và có ý kiến chính thức đề nghị các cơ quan có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền, đúng quy định của Luật khiếu nại, tố cáo. Trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND có thể đưa vấn đề này trình ra kỳ họp HĐND xem xét, quyết định.

CHƯƠNG V
CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 29

HĐND tỉnh thành lập ba Ban: Ban Kinh tế ngân sách, Ban văn hoá xã hội và Ban Pháp chế.

Mỗi Ban có ít nhất 5 thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên do HĐND tỉnh bầu. Trong trường hợp số lượng thành viên trong Ban bị khuyết, HĐND tỉnh phải kịp thời bầu bổ sung nhằm đảm bảo hoạt động của Ban.

Trưởng ban, Phó trưởng ban và thành viên kiêm nhiệm của Ban phải dành thời gian thích đáng tối thiểu là 22 ngày/năm cho hoạt động kiểm tra giám sát của Ban; bảo đảm hoàn hành chương trình kiểm tra giám sát đã được Ban thông qua.

Điều 30

Căn cứ vào chương trình hoạt động của HĐND tỉnh hàng năm và ý kiến của các thành viên của ban, các Ban HĐND tỉnh xây dựng chương trình hoạt động của Ban hàng quý và cả năm.

Mỗi quý một lần, các Ban họp để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban; bàn công tác quý sau và phân công công tác cụ thể cho các thành viên trong Ban. Cuối mỗi năm, các Ban họp tổng kết đánh giá hoạt động của Ban trong năm, bình xét và đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo quy định. Trường hợp có thành viên hoạt động thiếu tinh thần trách nhiệm, Ban có thể thông qua Thường trực HĐND tỉnh, đề nghị HĐND xem xét bãi nhiệm chức danh thành viên Ban và bầu bổ sung thành viên khác nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban.

Điều 31

Các Ban HĐND tỉnh chịu trách nhiệm thẩm tra các báo cáo, đề án có nội dung liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Ban. Ngoài ra, các Ban còn thẩm tra các báo cáo, đề án khác theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 32

1. Các ban của HĐND trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thường xuyên theo dõi việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND huyện, thị xã.

2. Trong trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật (theo quy định tại khoản 1 Điều 32) có dấu hiệu trái với hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh thì các ban của HĐND tỉnh xử lý vi phạm theo khoản 2 Điều 78 Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003.

CHƯƠNG VI
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 33

Trong hoạt động của mình, Thường trực HĐND tỉnh có quan hệ phối hợp và giám sát đối với UBND tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật tổ chức HĐND và UBND; Luật Mặt trận Tổ Quốc VN; Quy chế hoạt động của HĐND các cấp của UBTVQH ngày 25/6/1996 và các văn bản có liên quan khác.

Điều 34

1. Thường trực HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh trong việc chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh; thực hiện chức năng kiểm tra, đôn đốc UBND tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết của HĐND theo luật định. Đại diện UBND tỉnh được mời dự các cuộc họp giao ban hàng quý, 6 tháng của HĐND tỉnh; các cuộc họp về các vấn đề có liên quan và các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan thuộc HĐND tỉnh.

2. Uỷ ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh và Chủ tịch HĐND các huyện, thị xã những văn bản và tài liệu có liên quan do UBND tỉnh ban hành .

3. Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, các đơn vị, tổ chức trên địa bàn có trách nhiệm mời Thường trực HĐND, trưởng, phó các Ban của HĐND dự các cuộc họp liên quan chức năng kiểm tra giám sát của HĐND tỉnh; Chuẩn bị chu đáo, đúng thời hạn các báo cáo, trình kỳ họp HĐND tỉnh; gửi Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh các báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan mình, hàng quý, năm; Phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát của HĐND về các vấn đề có liên quan khi có yêu cầu; Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về những vấn đề được Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh yêu cầu, trừ những thông tin mật theo quy định của Nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn kiểm tra, giám sát do các Ban HĐND, hoặc Thường trực HĐND tỉnh chủ trì hoàn thành nhiệm vụ; trả lời bằng văn bản các yêu cầu, kiến nghị, đề nghị của Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh.

Điều 35

Thường trực HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị- xã hội khác trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Thường trực UBMTTQVN có trách nhiệm hướng dẫn Thường trực UBMTTQ các huyện, thị tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi cho đại biểu HĐND tỉnh trong việc tiếp xúc với cử tri.

Mỗi năm hai lần, Thường trực HĐND tỉnh thông báo tình hình hoạt động của HĐND đến UBMTTQVN tỉnh. UBMTTQVN tỉnh thông qua hệ thống Mặt trận và các đoàn thể nhân dân ở các cấp, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND, các Ban HĐND và Thường trực HĐND tỉnh; trao đổi với Thường trực HĐND tỉnh những nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân. Trong những kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh báo cáo tổng hợp những ý kiến, nguyện vọng của cử tri và hoạt động của MTTQVN các cấp trong việc tham gia xây dựng chính quyền; nêu những kiến nghị của UBMTTQVN với HĐND, UBND, đại biểu HĐND và theo dõi việc tiếp thu ý kiến của HĐND, UBND và của đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 36

Hội thẩm nhân dân tỉnh do HĐND tỉnh bầu ra theo sự giới thiệu của Uỷ ban Mặt trận TQVN tỉnh tại kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh khóa V. Trong quá trình hoạt động, Hội thẩm nhân dân chịu sự giám sát của HĐND và UBMTTQVN tỉnh; báo cáo tình hình công tác theo định kỳ 6 tháng một lần cho HĐND tỉnh, thông qua Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

Điều 37

1. Ban Pháp chế HĐND tỉnh giúp HĐND theo dõi công tác xét xử của Hội thẩm nhân dân; thông qua các địa phương, cơ quan nơi các vị HĐND cư trú hoặc công tác để thường xuyên nắm bắt các thông tin về phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức… của các Hội thẩm nhân dân để báo cáo với HĐND tỉnh

2. Hội thẩm nhân dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có những vi phạm về phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, vi phạm pháp luật thì HĐND tỉnh sẽ xem xét bãi nhiệm Hội thẩm; HĐND có thể miễn nhiệm chức danh Hội thẩm vì lý do sức khỏe, công tác hoặc các lý do khác.

3. Giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ, Ban Pháp chế, Toà án nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND sơ kết, tổng kết công tác Hội thẩm nhân dân

Điều 38

1. Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xét xử của các Hội thẩm nhân dân, Toà án nhân dân tỉnh có trách nhiệm lưu giữ đầy đủ và cung cấp cho Thường trực HĐND tỉnh khi có yêu cầu

2. Trong phạm vi quyền hạn của mình, HĐND tỉnh trích một phần kinh phí hỗ trợ cho hoạt động, tập huấn nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân tỉnh.

CHƯƠNG VII
NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 39

Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm bảo đảm điều kiện tổ chức, hoạt động và các chế độ theo quy định của pháp luật đối với đại biểu, các tổ đại biểu, các Ban HĐND tỉnh.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được hưởng các chế độ chính sách do pháp luật quy định và Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành.

Điều 40

Văn phòng HĐND tỉnh là bộ máy giúp việc của HĐND tỉnh; có chức năng tổ chức phục vụ các hoạt động của HĐND, thường trực HĐND , các ban của HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 41

Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh là một khoản trong ngân sách của địa phương, do Hội đồng nhân dân quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND

tỉnh. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh được thực hiện theo Điều 47, Quy chế hoạt động của HĐND các cấp do Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ban hành và theo Luật Ngân sách Nhà nước.

CHƯƠNG VIII
KHEN THƯỞNG

Điều 42

Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động HĐND tỉnh được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43

Các quy định trong Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2004 cho đến hết nhiệm kỳ HĐND tỉnh khoá V (2004 – 2009). Việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động do HĐND tỉnh quyết định.

Khi Uỷ ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ ban hành những quy định khác với những quy định tại quy chế này thì thực hiện theo các văn bản đó.

Điều 44

Các đại biểu HĐND, các tổ đại biểu HĐND, các cơ quan hoạt động thường xuyên của HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

UBND tỉnh và các cơ quan trực thuộc, các cơ quan Nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện những điều khoản liên quan và tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu HĐND, các tổ đại biểu HĐND, các Ban HĐND, Thường trực HĐND tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ đã được cụ thể hoá trong Quy chế này.

UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên, các Sở, ban ngành trong tỉnh có trách nhiệm phối hợp thực hiện những điều khoản liên quan và giám sát việc thực hiện Quy chế này của các đại biểu HĐND, tổ đại biểu HĐND, các cơ quan hoạt động thường xuyên của HĐND .

Định kỳ mỗi năm một lần, Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh về tình hình thực hiện quy chế hoạt động HĐND tỉnh.

Đông Hà, ngày 15 tháng 7 năm 2004
T/M TT HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Nên